

Số: 27 /TB-BV

TP. Vinh, ngày 10 tháng 01 năm 2020

THÔNG BÁO
TUYỂN DỤNG CÁN BỘ, VIÊN CHỨC

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng lao động làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Công văn số 4168/SYT-TCCB ngày 19/7/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình tuyển dụng đặc biệt viên chức;

Căn cứ Công văn số 4181/SYT-TCCB ngày 22/7/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện các quy định về thi tuyển, xét tuyển viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Bệnh viện HNĐK Nghệ An giai đoạn 2017-2019; Quyết định số 3200/QĐ-UBND tỉnh Nghệ An ngày 19/7/2017 về việc phê duyệt phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự tài chính cho Bệnh viện HNĐK Nghệ An giai đoạn 2017-2019; Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc

phê duyệt điều chỉnh phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Bệnh viện HNĐK Nghệ An giai đoạn 2017-2019;

Căn cứ Công văn số 106/SNV-TCCB của Giám đốc Sở Nội vụ Nghệ An ngày 09/01/2020 về việc tuyển dụng viên chức.

Công văn 3356/SYT-TCCB ngày 26/11/2019 của Giám đốc Sở Y tế Nghệ An về việc tuyển dụng viên chức tại Bệnh viện HNĐK Nghệ An.

Căn cứ Quyết định số 1713/QĐ-BV ngày 05/11/2019 ban hành Quy chế Tuyển dụng, tiếp nhận viên chức và Hợp đồng lao động tại Bệnh viện HNĐK Nghệ An; Quyết định số 1716/QĐ-BV ngày 05/11/2019 của Giám đốc về việc ban hành Quy chế Thi tuyển viên chức; Quyết định số 1717/QĐ-BV ngày 05/11/2019 của Giám đốc về việc ban hành Quy chế xét tuyển viên chức Bệnh viện HNĐK Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-BV ngày 16/12/2019 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm Bệnh viện HNĐK Nghệ An;

Căn cứ Kế hoạch số 1930/KH-BVNA ngày 16/12/2019 của Giám đốc Bệnh viện HNĐK Nghệ An về việc ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2019;

Căn cứ nhu cầu bổ sung nhân lực vào làm việc tại Bệnh viện ;

Bệnh viện HNĐK Nghệ An thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức cho các chức danh, vị trí công việc như sau:

1. Chức danh và số lượng tuyển dụng như sau:

TT	Chức danh tuyển dụng	Số lượng	TĐCM yêu cầu tối thiểu
1	Bác sỹ hạng III	80	Bác sỹ đa khoa
2	Điều dưỡng hạng III	41	Đại học điều dưỡng
3	Điều dưỡng hạng IV	95	Cao đẳng điều dưỡng
4	Dược sỹ hạng III	1	Dược sỹ đại học
		1	Dược sỹ đại học chuyên ngành định hướng dược lâm sàng hoặc sau đại học chuyên ngành dược lý – dược lâm sàng

TT	Chức danh tuyển dụng	Số lượng	TĐCM yêu cầu tối thiểu
5	Hộ sinh hạng IV	4	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản/ Cao đẳng hộ sinh
6	Kỹ thuật y hạng III	7	Cử nhân chẩn đoán hình ảnh / Cử nhân xét nghiệm
7	Kỹ thuật y hạng IV	11	Cao đẳng chẩn đoán hình ảnh/ Cao đẳng xét nghiệm
8	Viên chức dinh dưỡng	2	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm ít nhất đã được đào tạo và có chứng nhận đào tạo dinh dưỡng tiết chế.
Tổng cộng		242	

(Có bảng chi tiết nhu cầu tuyển dụng kèm theo)

2. Điều kiện và tiêu chuẩn:

a) Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển chung:

- Là công dân Việt nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam;
- Tuổi đời dự tuyển từ đủ 18 đến dưới 45 tuổi;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe đảm nhận nhiệm vụ;
- Có các văn bằng, chứng chỉ đào tạo theo tiêu chuẩn của ngạch viên chức tuyển dụng;

- Không trong thời gian: Thực hiện hợp đồng lao động tại một cơ quan khác; bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chấp hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ; quản chế; bị áp dụng các biện pháp giáo dục tại Phường, xã, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

- Tốt nghiệp hệ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

b) Điều kiện và tiêu chuẩn được tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng:

Các đối tượng được xét tuyển đặc biệt không qua thi tuyển viên chức phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Đáp ứng các điều kiện điều kiện, tiêu chuẩn chung tại thông báo này;
- Là bác sỹ có ít nhất 05 năm công tác trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian

tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn).

- Đã được đào tạo sau đại học có chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng (Thạc sỹ y học, Bác sỹ chuyên khoa I, Bác sỹ nội trú, Tiến sỹ y học, Bác sỹ chuyên khoa II). Được đào tạo đại học, sau đại học tại các trường đại học như: Trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Thái Bình, Đại học Y - Dược Huế...

3. Hồ sơ tuyển dụng

3.1. Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 161/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. Yêu cầu trình văn bằng, chứng chỉ gốc và giấy tờ công chứng chứng minh cá nhân thuộc đối tượng ưu tiên để kiểm tra trước khi tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển.

02 phong bì dán tem có ghi địa chỉ người nhận để thông báo kết quả tuyển dụng viên chức.

3.2. Sau khi trúng tuyển yêu cầu thí sinh nộp hồ sơ gồm:

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư 07/2019/TT-BNV).

- Bản sao chứng thực bằng đại học và kết quả học tập theo yêu cầu vị trí dự tuyển; Bản sao chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Bản sao các chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến chức danh vị trí dự tuyển. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.

(Khi nộp hồ sơ, yêu cầu mang bản chính văn bằng, chứng chỉ để kiểm tra, đối chiếu)

- Phiếu lý lịch tư pháp của cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng trong thời hạn 06 tháng theo quy định tại Thông tư 13/2007/TT-BYT.
- Bản sao giấy khai sinh.
- Bản sao chứng minh thư nhân dân.
- 02 ảnh chân dung cỡ 4cm x 6cm.

- Các giấy tờ liên quan cần thiết khác như: Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động của đơn vị cũ, nhận xét quá trình công tác đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng....

4. Hình thức tuyển dụng:

- Việc tuyển dụng viên chức thông qua hình thức thi tuyển theo quy định.
- Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng không qua thi tuyển theo quy định sẽ được thực hiện theo quy trình xét tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng.

4.1. Thi tuyển

a) Đối tượng dự tuyển viên chức sẽ trải qua 02 vòng thi với các môn thi sau:

- Vòng 01: Thi trắc nghiệm trên máy tính:
 - + Môn thi kiến thức chung, thời gian thi: 60 phút;
 - + Môn thi tin học, thời gian thi: 30 phút;
 - + Môn thi ngoại ngữ: Áp dụng môn Tiếng Anh, thời gian thi: 30 phút.
- Vòng 02: Thi viết môn thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành, thời gian thi: 180 phút.

Kết quả thi vòng 01 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 02 theo quy định.

b) Điều kiện miễn thi đối với môn ngoại ngữ và tin học:

- Miễn thi môn ngoại ngữ (Tiếng anh) trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:
 - + Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ (Tiếng anh);
 - + Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài (sử dụng ngôn ngữ Tiếng anh) hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng anh ở Việt Nam.
- Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

4.2. Xét tuyển các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng:

- Xét quá trình công tác đã được xác nhận của đơn vị công tác, nghiên cứu kết quả học tập và điểm tốt nghiệp, năng lực chuyên môn của người dự tuyển;

- Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

4.3. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng:

Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 161/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy định có liên quan.

5. Thời gian và địa điểm, nội dung ôn tập

5.1. Thời gian và địa điểm nộp phiếu dự tuyển và hồ sơ sau khi trúng tuyển:

- Thời gian: Từ ngày 10/01/2020 đến ngày 15/02/2020.
 - Địa điểm: Phòng 108 - phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện HNĐK Nghệ An tại Km số 5 - Đại Lộ Lenin - xóm 14 – xã Nghi Phú – Tp.Vinh - Nghệ An.
- Thông tin chi tiết xin liên hệ theo số điện thoại hotline tuyển dụng: 0911.181.252

5.2. Thời gian, địa điểm thi tuyển; nội dung ôn tập

- Thời gian: Dự kiến tháng 03/2020.
- Địa điểm: Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
- Nội dung ôn tập, thời gian và địa điểm thi tuyển cụ thể sẽ được Bệnh viện thông báo bằng văn bản cho các ứng viên dự tuyển và được đăng tải tại website, facebook Bệnh viện trước khi tổ chức thi tuyển 15 ngày.

6. Lệ phí dự tuyển

Lệ phí dự tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức./.

Nơi nhận:

- Báo Nghệ An;
- Sở Nội vụ Nghệ An (BC);
- Sở Y tế Nghệ An (BC);
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, TCCB



PGS.TS. Nguyễn Văn Hương

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CHI TIẾT BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN

(Kèm theo Thông báo số 27 /TB-BV ngày 10 /4 /2020
của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An)

TT	Khoa, phòng, trung tâm /Chức danh	Số lượng phân bổ	Số lượng nhân lực hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn
BỆNH VIỆN HNĐK NGHỆ AN		2240	1327	242	
1	Khám bệnh	117	92	3	
	Điều dưỡng hạng IV	45	37	2	Cao đẳng điều dưỡng
	Kỹ thuật y hạng IV	10	6	1	Cao đẳng xét nghiệm
2	Cấp cứu	61	42	11	
	Bác sỹ hạng I, II, III	17	11	6	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	14	4	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	28	25	3	Cao đẳng điều dưỡng
3	Gây mê hồi sức	88	61	9	
	Bác sỹ hạng I, II, III	25	15	3	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	12	5	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	48	38	4	Cao đẳng điều dưỡng
4	Ngoại tổng hợp	60	30	8	
	Bác sỹ hạng I, II, III	22	13	2	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	6	4	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	29	10	4	Cao đẳng điều dưỡng
5	Ngoại thận - tiết niệu	56	26	9	
	Bác sỹ hạng I, II, III	19	9	3	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	6	1	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	29	14	4	Cao đẳng điều dưỡng
6	Ngoại tiêu hóa	51	22	10	
	Bác sỹ hạng I, II, III	17	9	4	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	6	2	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	25	8	4	Cao đẳng điều dưỡng
7	Phẫu thuật thần kinh - cột sống	44	24	8	
	Bác sỹ hạng I, II, III	16	7	4	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	5	2	1	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	21	13	3	Cao đẳng điều dưỡng

TT	Khoa, phòng, trung tâm /Chức danh	Số lượng phân bổ	Số lượng nhân lực hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn
8	Chấn thương - chỉnh hình	53	28	10	
	Bác sĩ hạng I, II, III	20	10	2	Bác sĩ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	9	2	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	22	14	6	Cao đẳng điều dưỡng
9	Phụ sản	75	46	6	
	Bác sĩ hạng I, II, III	27	18	2	Bác sĩ đa khoa
	Hộ sinh hạng IV	41	27	4	Cao đẳng nữ hộ sinh/Cao đẳng điều dưỡng phụ sản
10	Nhi - Sơ sinh	22	15	2	
	Bác sĩ hạng I, II, III	8	6	1	Bác sĩ đa khoa
	Điều dưỡng hạng IV	8	4	1	Cao đẳng điều dưỡng
11	Tai mũi họng	43	22	3	
	Điều dưỡng hạng III	6	3	1	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	20	8	2	Cao đẳng điều dưỡng
12	Răng hàm mặt	24	15	1	
	Điều dưỡng hạng III	3		1	Đại học điều dưỡng
13	Mắt	22	17	1	
	Điều dưỡng hạng III	4	2	1	Đại học điều dưỡng
14	Hội sức tích cực - chống độc	76	44	10	
	Bác sĩ hạng I, II, III	28	16	5	Bác sĩ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	15	7	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	30	18	3	Cao đẳng điều dưỡng
15	Hội sức tích cực ngoại khoa	54	31	10	
	Bác sĩ hạng I, II, III	19	9	3	Bác sĩ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	12	3	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	20	16	5	Cao đẳng điều dưỡng
16	Nội A	27	15	4	
	Bác sĩ hạng I, II, III	9	6	1	Bác sĩ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	4	1	1	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	12	6	2	Cao đẳng điều dưỡng
17	Nội tiêu hóa	58	27	10	
	Bác sĩ hạng I, II, III	19	9	3	Bác sĩ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	6	2	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	30	13	5	Cao đẳng điều dưỡng

TT	Khoa, phòng, trung tâm / Chức danh	Số lượng phân bổ	Số lượng nhân lực hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn
18	Dị ứng - hô hấp	58	23	11	
	Bác sỹ hạng I, II, III	19	7	4	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	7	3	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	28	9	5	Cao đẳng điều dưỡng
19	Nội tiết	34	16	3	
	Bác sỹ hạng I, II, III	11	6	1	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	4	1	1	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	15	5	1	Cao đẳng điều dưỡng
20	Nội thận - tiết niệu - lọc máu	35	22	3	
	Bác sỹ hạng I, II, III	12	8	1	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng IV	15	8	2	Cao đẳng điều dưỡng
21	Huyết học lâm sàng	33	17	4	
	Bác sỹ hạng I, II, III	11	5	1	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	5	2	1	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	15	8	2	Cao đẳng điều dưỡng
22	Nội Tim mạch 1	52	27	8	
	Bác sỹ hạng I, II, III	20	8	3	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	7	2	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	22	14	3	Cao đẳng điều dưỡng
23	Nội Tim mạch 2	54	24	9	
	Bác sỹ hạng I, II, III	19	6	3	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	8	3	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	25	13	4	Cao đẳng điều dưỡng
24	Ngoại Tim mạch - Lồng ngực	25	14	4	
	Bác sỹ hạng I, II, III	8	6	2	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng IV	12	5	2	Cao đẳng điều dưỡng
25	Nội Cơ - xương - khớp	38	22	1	
	Điều dưỡng hạng IV	18	9	1	Cao đẳng điều dưỡng
26	Thần kinh	56	22	10	
	Bác sỹ hạng I, II, III	18	8	3	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	5	2	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	31	10	5	Cao đẳng điều dưỡng
27	Trung tâm đột quỵ	48	28	9	
	Bác sỹ hạng I, II, III	16	9	3	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	7	2	2	Đại học điều dưỡng

TT	Khoa, phòng, trung tâm / Chức danh	Số lượng phân bổ	Số lượng nhân lực hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn
	Điều dưỡng hạng IV	23	15	4	Cao đẳng điều dưỡng
28	Bệnh nhiệt đới	75	37	15	
	Bác sỹ hạng I, II, III	24	13	4	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	10	4	3	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	39	18	8	Cao đẳng điều dưỡng
29	Da liễu	19	11	2	
	Bác sỹ hạng I, II, III	7	5	1	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng IV	6	3	1	Cao đẳng điều dưỡng
30	Y học cổ truyền	25	16	2	
	Bác sỹ hạng I, II, III	9	5	1	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng IV	12	8	1	Cao đẳng điều dưỡng
31	Phục hồi chức năng	22	14	1	
	Bác sỹ hạng I, II, III	7	3	1	Bác sỹ đa khoa
32	Dinh Dưỡng	17	9	4	
	Bác sỹ hạng I, II, III	5	2	2	Bác sỹ đa khoa
	Viên chức dinh dưỡng	2		2	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm ít nhất đã được đào tạo và có chứng nhận đào tạo dinh dưỡng tiết chế
33	Thăm dò chức năng	59	26	7	
	Bác sỹ hạng I, II, III	17	12	3	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	12	2	1	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	29	11	3	Cao đẳng điều dưỡng
34	Xquang	45	27	7	
	Bác sỹ hạng I, II, III	14	7	3	Bác sỹ đa khoa
	Kỹ thuật y hạng III	8	4	1	Cử nhân chẩn đoán hình ảnh
	Kỹ thuật y hạng IV	20	14	3	Cao đẳng chẩn đoán hình ảnh
35	Hóa sinh	36	13	4	
	Bác sỹ hạng I, II, III	11	3	1	Bác sỹ đa khoa
	Kỹ thuật y hạng III	10	3	2	Cử nhân xét nghiệm
	Kỹ thuật y hạng IV	11	5	1	Cao đẳng xét nghiệm
36	Vi sinh	42	12	3	
	Bác sỹ hạng I, II, III	13	2	2	Bác sỹ đa khoa
	Kỹ thuật y hạng III	14	6	1	Cử nhân xét nghiệm
37	Huyết học	41	17	6	

TT	Khoa, phòng, trung tâm /Chức danh	Số lượng phân bổ	Số lượng nhân lực hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu chuyên môn
	Bác sỹ hạng I, II, III	10	4	1	Bác sỹ đa khoa
	Kỹ thuật y hạng III	13	4	2	Cử nhân xét nghiệm
	Kỹ thuật y hạng IV	18	9	3	Cao đẳng xét nghiệm
38	Giải phẫu bệnh	20	10	4	
	Kỹ thuật y hạng III	2		1	Cử nhân xét nghiệm
	Kỹ thuật y hạng IV	7	2	3	Cao đẳng xét nghiệm
39	Kiểm soát nhiễm khuẩn	64	42	8	
	Bác sỹ hạng I, II, III	6	1	1	Bác sỹ đa khoa
	Điều dưỡng hạng III	8	1	2	Đại học điều dưỡng
	Điều dưỡng hạng IV	16	6	5	Cao đẳng điều dưỡng
40	Dược	71	39	2	
	Dược sỹ hạng III	20	13	1	Dược sỹ đại học
	Dược sỹ hạng III			1	chuyên ngành định hướng dược lâm sàng hoặc sau đại học chuyên ngành dược lý - dược lâm sàng

NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

(Dán ảnh 4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên (viết in hoa):.....	Nam ☐ Nữ ☐ ⁽³⁾
Ngày, tháng, năm sinh:.....	
Dân tộc:.....	
Tôn giáo:.....	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:.....	
Ngày cấp: Nơi cấp:.....	
Số điện thoại di động để báo tin:.....	
Email:.....	
Quê quán:.....	
Hộ khẩu thường trú:.....	
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....	
Tình trạng sức khỏe ⁽⁴⁾ :....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg	
Thành phần bản thân hiện nay ⁽⁵⁾ :.....	
Trình độ văn hóa ⁽⁶⁾ :.....	
Trình độ chuyên môn ⁽⁷⁾ :Loại hình đào tạo ⁽⁸⁾ :.....	

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ
(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC(17)

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ(18)

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)(19)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc cần tuyển dụng bổ sung vào các đơn vị thuộc Bệnh viện HNĐK Nghệ An năm 2019 (được đăng tải trên trang thông tin điện tử Bệnh viện HNĐK Nghệ An).

(2) Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An

(3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam/ Nữ.

(4) Theo kết luận của Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng theo qui định.

(5) Viên chức hoặc lao động hợp đồng (làm công việc chuyên môn gì?) hoặc chưa có việc làm.

(6) Hệ 12/12 hoặc hệ 10/10.

(7) Khai theo văn bằng chuyên môn phù hợp với vị trí dự tuyển.

(8) Loại hình đào tạo của văn bằng chuyên môn tại mục (7): Chính quy/Tại chức/Liên thông/Từ xa,...

(9), (10), (12), (16): Khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu văn bằng, chứng chỉ đã được cấp.

(11) Với văn bằng ghi: Trung cấp/Cao đẳng/Đại học. Nếu là Sau đại học ghi rõ: Thạc sĩ, Chuyên khoa I, Chuyên khoa II, Tiến sĩ,...); Với chứng chỉ ghi: A1/A2/B1/B2/TOEIC/TOEFT/IELTS,... (đối với các chứng chỉ TOEIC/TOEFT/IELTS,: ghi rõ tổng điểm đạt được).

(13): Ghi rõ chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm).

(14): Ghi rõ ngành đào tạo (theo bằng tốt nghiệp).

(15) Ghi rõ: Chính quy/Tại chức/Liên thông/Từ xa,...Nếu là Chứng chỉ ghi: Bồi dưỡng;

(17), (18): Thí sinh để trống mục này.

(19) Ghi rõ đối tượng thuộc diện ưu tiên (nếu có):

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển cùng với bản photo có công chứng các giấy tờ về đối tượng ưu tiên (nếu có).